TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2022/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc N, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị P và anh Hoàng Ngọc N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Hoàng Ngọc N, sinh ngày 03/4/2009, Hoàng Lan A, sinh ngày 02/5/2013 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 06/01/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị P và anh N mỗi người nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thoả thuận chị P nộp thay anh N, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003507 ngày 09 tháng 11 năm 2022. Trả lại cho chị P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà